

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B2LX**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH03163**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Lý thuyết tài chính tiền tệ**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403023018	Thái Quỳnh	Anh	03/05/2007				7	0.0	0.0			0.0	0.0	0.6
2	2253403023020	Lê Ngọc	Duyên	14/06/2005				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2253403023021	Trần Hoàng	Đức	12/02/2007				8	8.0	7.0			6.0		6.6
4	2253403023022	Lương Huỳnh Ngọc	Hân	30/10/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
5	2253403023023	Lê Hồng Diễm	Hương	21/10/2007				8	8.0	6.0			6.0		6.5
6	2253403023024	Nguyễn Kim	Khánh	17/11/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
7	2253403023025	Lâm Thị Ngọc	Kiều	10/01/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2253403023028	Trương My	My	09/01/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2253403023029	Võ Thị Kim	Ngân	30/04/2007				7	0.0	0.0			0.0	0.0	0.6
10	2253403023030	Võ Thị Tuyết	Ngân	13/11/2007				0	7.0	0.0			0.0	0.0	1.1
11	2253403023032	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	22/06/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
12	2253403023033	Nguyễn Hoàng Phương	Trình	20/07/2007				8	8.0	8.0			6.0		6.8
13	2253403023034	Nguyễn Lê Hồng	Tươi	20/02/2007				7	8.0	5.0			5.0		5.6
14	2253403023035	Lê Thị Kim	Tuyền	23/08/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2253403023036	Phạm Thị Mỹ	Vân	02/09/2007				7	0.0	0.0			0.0	0.0	0.6
16	2253403023037	Đoàn Thảo	Vy	22/05/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2253403023038	Phạm Kim	Vy	26/04/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
18	2253403023039	Trần Kim	Ý	31/12/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 16 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Đồng Nhất